TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HC-ST

Ngày: 24- 05- 2022

V/v khiếu kiện, quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ ÔngTrương Vĩnh Kỳ

2/ Ông Đào Văn Sáng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Dụng Thị Mỹ Ái - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 05 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 05/2021/TLST-HC ngày 15 tháng 01 năm 2021 về việc *"Khiếu kiện quyết định, hành chính hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-HC ngày 05/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1951;

Địa chỉ: Thôn A1, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Địa chỉ liên hệ: phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

- Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân thành phố P;

Địa chỉ: Số 479 Trần Hưng Đạo, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Nguyễn Hoàng Tân - Chủ tịch;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Đức Tuyên- Phó chủ tịch (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Võ Văn Phúc - Phó Trưởng Phòng Tài nguyên môi trường thành phố P (có mặt).

2.Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận; Địa chỉ: đường Phạm Hùng, khu tái cư Đông Xuân An, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Nam Chinh - Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Hữu Thi - Phó Giám đốc (có mặt).

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa người khởi kiện ông Phạm Văn H trình bày:

Hộ ông Phạm Văn H có 3 thửa đất với tổng diện tích 46.868m^2. Gồm có: Thửa đất số 7/9 (diện tích 5.234m^2); Thửa đất số 6/9 (diện tích 1.507m^2); Thửa đất số 17,18/10 (diện tích 40.127m^2).

Tháng 12/2006, ông nhận được Quyết định số 12.965/QĐ-UBND ngày 29/12/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc thu hồi đất của hộ ông Phạm Văn H.

Tháng 10/2007, hộ ông nhận được Quyết định số 7443/QĐ-UBND ngày 22/10/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc điều chỉnh diện tích đất thu hồi của hộ ông Phạm Văn H.

Ngày 04/12/2013, ông nhận được Thông báo số 3246/TB-PTQĐ ngày 28/11/2013 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Bình Thuận về việc kiểm tra bảng tính toán dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho hộ ông Phạm Văn H.

Ông có văn bản phản ánh cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Bình Thuận về việc không đồng ý bồi thường đất của thửa số 17, 18/10 (diện tích 40.127m^2) là đất rừng sản xuất, vì thửa đất này có Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, đất trồng cây lâu năm sử dụng đến 2043, thửa số 6/9 (diện tích 1.507m^2) giá đất P.A.M, vì không có quyết định giao đất trồng rừng theo chương trình P.A.M của Lương nông Quốc tế hỗ trợ.

Ngày 25/01/2014, ông nhận được Quyết định số 76/QĐ-UBND ngày 17/01/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc phê duyệt phương án bồi thường về đất cho hộ ông Phạm Văn H, dự án xây dựng công trình đường và quỹ đất hai bên đường ĐT 706B.

Vì Quyết định số 76/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố P phê duyệt bồi thường không đúng hai thửa đất số 17,18/10 và thửa đất số 6/9 có thiếu

sót việc bồi thường nhà, công trình xây dựng nên ngày 29/01/2015, ông H gửi đơn khiếu nại.

Ngày 30/12/2015, Ủy ban nhân dân thành phố P ra Quyết định số 815/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của hộ ông Phạm Văn H, trú tại thôn Thiện Sơn, xã Thiện Nghiệp, thành phố P (lần đầu). Ông đồng ý nội dung giải quyết khiếu nại lần đầu trong Quyết định số 815/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố P.

Căn cứ Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 02/03/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, ngày 01/06/2016 Ủy ban nhân dân thành phố P ra Quyết định số 1569/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ ông Phạm Văn H. Dự án xây dựng đường và sử dụng quỹ đất hai bên đường ĐT 706B với tổng số tiền là 2.497.302.840đồng, bao gồm: Bồi thường về đất (bổ sung): 2.357.237.900 đồng; Bồi thường về nhà cửa, vật kiến trúc: 140.064.940đồng; Giá đất cây lâu năm được bồi thường là 61.600đồng/m^2 theo Quyết định số 59/2014/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về giá đất năm 2015 đến năm 2019.

Ngày 28/11/2017, Ủy ban nhân dân thành phố P có Quyết định số 8230/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 815/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P với nội dung điều chỉnh từ việc được hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và việc làm cho người lao động trực tiếp sản xuất nông nghiệp (theo điều 24, Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 02/03/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận hỗ trợ đất nông nghiệp trong đô thị theo Điều 28 Quyết định số 28/2010/QĐ-UBND ngày 26/06/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận (đã được thay thế bởi Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 02/03/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận).

Ngày 11/12/2019, Ủy ban nhân dân thành phố P ra Quyết định số 8060/QĐ-UBND về việc điều chỉnh một phần nội dung Quyết định số 815/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P về việc giải quyết khiếu nại của hộ ông Phạm Văn H (lần đầu).

Quyết định số 8060/QĐ-UBND đã thay thế Quyết định số 8230/QĐ-UBND ngày 28/11/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P.

Ông thống nhất với nội dung tại Quyết định số 8060/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố P, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 11/12/2019.

Ngày 12/02/2020, ông gửi đơn kiến nghị đến Ủy ban nhân dân thành phố P về việc thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật và thực

hiện bồi thường chậm chi trả số tiền bồi thường theo điều 2 của Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 01/06/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố P.

Ngày 16/03/2020, ông nhận được Công văn số 382/PTQĐ-QLĐĐ của Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Bình Thuận đề ngày 12/03/2020 về việc trả lời đơn kiến nghị hộ ông Phạm Văn H thuộc dự án xây dựng công trình và sử dụng quỹ đất hai bên đường ĐT 706B.

Đến nay, mặc dù có công văn của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận chỉ đạo thực hiện, Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh yêu cầu Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh khẩn trương thực hiện, Ủy ban nhân dân thành phố P đề nghị giải quyết nhưng Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh vẫn không thực hiện Quyết định số 8060/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố P.

Vì những lý do trên, ông vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu thực hiện một Quyết định số 8060/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của hộ ông Phạm Văn H đã có hiệu lực pháp luật theo quy định của Luật đất đai 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành phần ban hành quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ cho hộ ông Phạm Văn H; yêu cầu thực hiện bồi thường chậm chi trả tại Điều 2 Quyết định số 1569/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố P theo khoản 2 Điều 54 Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận, hủy bỏ công văn số 382/PTQĐ-QLQĐ ngày 12/3/2020 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh .

Người bị kiện Uỷ ban nhân dân thành phố P và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:

Đối với nội dung yêu cầu thực hiện Quyết định số 8060/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của hộ ông Phạm Văn H:

Ngày 30/12/2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 815/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của hộ ông Phạm Văn H (lần đầu), theo đó đã chấp thuận nội dung đơn của ông Phạm Văn H khiếu nại Quyết định số 76/QĐ-UBND ngày 17/01/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc phê duyệt phương án bồi thường về đất và tài sản có trên đất thuộc dự án xây dựng đường và sử dụng quỹ đất hai bên đường ĐT 706B (bao gồm: Bồi thường đất nông nghiệp tại xã Thiện Nghiệp giáp ranh phường Hàm Tiến có diện tích 5.234m^2 là 322.414.000đồng; Bồi thường đất rừng sản xuất diện tích 40.127m^2 là 20.635.000đồng; Hỗ trợ 30% giá đất rừng sản xuất diện tích 1.507m^2 là 6.781.500đồng; Bồi thường cây cối hoa màu là 200.345.200đồng; Hỗ trợ chênh lệch giá đất nông nghiệp giữa xã Thiện Nghiệp và phường Hàm Tiến là

137.177.600đồng; Hỗ trợ di chuyển và ổn định sản xuất là 9.000.000đồng. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ là 877.535.700đồng). Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh đã chi hết số tiền này cho ông Phạm Văn H.

Căn cứ kết quả giải quyết khiếu nại của hộ ông H tại Quyết định số 815/QĐ-UBND ngày 30/12/2015, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh đã lập hồ sơ bồi thường, hỗ trợ bổ sung với số tiền là 2.497.302.840đồng được Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 01/6/2016 về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ ông Phạm Văn H (cụ thể: Bồi thường bổ sung chênh lệch giá bồi thường giữa đất lâm nghiệp và đất trồng cây lâu năm đối với diện tích 40.127m^2; Bồi thường chênh lệch giữa hỗ trợ đất lâm nghiệp thành bồi thường đất cây lâu năm đối với diện tích 1.507m^2 số tiền 2.357.237.900đồng; Bồi thường hỗ trợ về nhà cửa, vật kiến trúc 140.064.940 đồng).

Trên cơ sở giải quyết vướng mắc của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận tại Văn bản số 1688/STNMT ngày 17/5/2016, trong đó hướng dẫn việc lập hồ sơ bổ sung chênh lệch giá đất nông nghiệp giữa xã Thiện Nghiệp và phường Hàm Tiến theo khoản 4 Điều 3 Quyết định số 959/QĐ-UBND ngày 18/5/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận; Ngày 01/6/2016, Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 1851/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường hỗ trợ bổ sung cho hộ ông Phạm Văn H với số tiền là 1.099.137.600đồng.

Ngày 28/11/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 8230/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 815/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 (quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu); theo đó, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh tiếp tục lập hồ sơ bổ sung hỗ trợ đất nông nghiệp trong đô thị theo Điều 28 Quyết định số 28/2010/QĐ-UBND ngày 22/6/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận cho hộ ông Phạm Văn H với số tiền là 126.000.000đồng và được Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 24/01/2018.

Ngày 11/12/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 8060/QĐ-UBND về việc điều chỉnh một phần nội dung Quyết định số 815/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 (quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của hộ ông Phạm Văn H). Theo đó, đã chấp thuận nội dung đơn của ông Phạm Văn H khiếu nại một phần Quyết định số 76/QĐ-UBND ngày 17/4/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố P, cụ thể: Bồi thường, hỗ trợ về đất phần diện tích 40.127m^2 thuộc thửa đất số 17,18 tờ bản đồ số 10 loại đất cây lâu năm và phần diện tích 1.507m^2 thuộc thửa đất số 6 tờ bản đồ số 9 loại đất cây lâu năm theo quy định; Bồi thường thiệt hại về tài sản (nhà, công trình xây dựng) trên thửa đất số 7 tờ

bản đồ số 10 theo quy định; Hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định của Luật đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Lý do: sai sót trong soạn thảo văn bản.

Tuy nhiên, theo hồ sơ bồi thường, hỗ trợ trước đây theo Luật Đất đai năm 2003, Quyết định số 28/2010/QĐ-UBND ngày 22/6/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận. Nay căn cứ quyết định điều chỉnh, bổ sung quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu tại Quyết định số 8060/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 được thực hiện áp dụng theo Luật Đất đai năm 2013, Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận đối với khoản hỗ trợ, nên có những vướng mắc trong việc áp dụng thực hiện. Cho nên, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận đã có Văn bản số 3635/UBND-ĐTQH ngày 18/9/2020 gửi Tòa án nhân dân Tối cao, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị hướng dẫn giải quyết các vướng mắc trong việc tính toán các khoản hỗ trợ chưa phê duyệt đối với hồ sơ thực hiện trước Luật Đất đai năm 2013.

Do hiện nay, các Bộ, ngành chưa có ý kiến hướng dẫn để thực hiện áp dụng, nên việc ông Phạm Văn H yêu cầu thực hiện Quyết định số 8060/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) đã có hiệu lực pháp luật theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành là chưa có căn cứ để thực hiện được.

Người bị kiện Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận trình bày:

Về chính sách bồi thường, hỗ trợ: Về chính sách bồi thường, hỗ trợ theo quy định tại Quyết định số 959/QĐ- UBND ngày 18/5/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận; Quyết định số 28/2010/QĐ-UBND ngày 22/6/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận; Quyết định 10/2011/QĐ-UBND ngày 01/6/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận và Công văn số 1035/STNMT-CCQLĐĐ ngày 13/4/2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận về việc có ý kiến đối với vướng mắc trong việc thực hiện Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Về giá đất theo quy định tại Quyết định số 66/2013/QĐ-UBND ngày 23/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Về giá tài sản theo Quyết định số 07/2014/QĐ-UBND ngày 25/01/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Về hồ sơ bồi thường: Tổng diện tích đất 46.868m^2 (gồm: thửa đất số 7/9/5.234m^2 + 17,18/10/40.127m^2 + 6/9/1.507m^2) theo Quyết định số 12965/QĐ-UBND ngày 29/12/2006 và Quyết định số 7443/QĐ-UBND ngày 22/10/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố P.

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng số 35/HĐBTHT&TĐC-706B (TN) ngày 26/12/2012 của Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố P (gọi tắt là Hội đồng Bồi thường). Ngày 17/01/2014, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh lập hồ sơ bồi thường, hỗ trợ về đất cho hộ ông Phạm Văn H, với tổng số tiền là: 877.535.700đồng, được Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường số 76/QĐ-UBND ngày 17/01/2014, với tổng số tiền bồi thường là: 877.535.700đồng.

Căn cứ Công văn số 508/UBND-ĐTQH ngày 14/02/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc chi trả tiền bồi thường đối với 36 hộ dân có hoàn cảnh khó khăn thuộc dự án xây dựng công trình đường và sử dụng quỹ đất 02 bên đường ĐT.706B, thành phố P. Trung tâm đã chi trả 100% tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông H với số tiền là: 877.535.700đồng.

Sau khi nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, hộ ông H có đơn khiếu nại được Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 815/QĐ-UBND ngày 30/12/2015, trong đó chấp nhận các nội dung khiếu nại của ông Phạm Văn H khiếu nại Quyết định số 76/QĐ-UBND ngày 17/01/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố P.

Căn cứ kết quả giải quyết khiếu nại của Ủy ban nhân dân thành phố P, ngày 27/4/2016 Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh đã lập hồ sơ bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ ông Phạm Văn H, với số tiền bồi thường là: 2.497.302.840đồng, được Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 01/6/2016, với số tiền bồi thường là: 2.497.302.840đồng.

Ngày 17/5/2016, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận có Công văn số 1688/STNMT về việc giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án xây dựng công trình đường và sử dụng quỹ đất hai bên đường ĐT 706B, thành phố P, trong đó hướng dẫn trong việc lập hồ sơ bổ sung chênh lệch giá đất nông nghiệp giữa xã Thiện Nghiệp và phường Hàm Tiến theo Khoản 4 Điều 3 Quyết định số 959/QĐ-UBND ngày 18/5/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh, ngày 24/5/2016 Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh đã lập hồ sơ bổ sung hỗ trợ chênh lệch giữa xã Thiện Nghiệp và phường Hàm Tiến theo Khoản 4 Điều 3 Quyết định số 959/QĐ-UBND ngày 18/5/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận cho hộ ông Phạm Văn H, với số tiền bồi thường là: 1.099.137.600đồng, được Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 185l/QĐ-UBND ngày 01/6/2016.

Ngày 28/11/2017, Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 8230/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 815/QĐ-UBND ngày

30/12/2015.

Căn cứ Quyết định số 8230/QĐ-UBND ngày 28/11/2017, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh tiếp tục lập hồ sơ bổ sung hỗ trợ đất nông nghiệp trong đô thị theo Điều 28 Quyết định số 28/2010/QĐ-UBND ngày 22/6/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận cho hộ ông Phạm Văn H, với số tiền là: 126.000.000đồng và được Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định phê duyệt số 431/QĐ-UBND ngày 24/01/2018.

Ngày 01/6/2016, Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định phê duyệt số 1569/QĐ-UBND với số tiền 2.497.302.840 đồng. Nhưng đến ngày 25/12/2017 Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh mới chi trả hết số tiền trên cho ông H. Ông H yêu cầu được chi trả một khoản tiền chậm chi trả tiền bồi thường theo quy định tại Khoản 2 Điều 93 Luật Đất đai năm 2013.

Ngày 11/12/2019, Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 8060/QĐ-UBND về việc điều chỉnh một phần nội dung Quyết định số 815/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P về việc giải quyết khiếu nại của hộ ông Phạm Văn H (lần đầu). Lý do điều chỉnh: Sai sót trong soạn thảo văn bản và kiểm tra, rà soát lại các quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Hồ sơ của ông H trước đây được ban hành theo Luật đất đai năm 2003 và Quyết định số 28/2010/QĐ-UBND ngày 22/6/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận. Nay theo Quyết định giải quyết khiếu nại được thực hiện theo Luật Đất đai năm 2013 và Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Do có vướng mắc về chính sách thực hiện các khoản hỗ trợ cho các hộ dân. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh có công văn xin ý kiến của Tổng cục Quản lý Đất đai. Nội dung quyết định giải quyết khiếu nại của Ủy ban nhân dân thành phố P đối với hộ ông H và hướng dẫn của Tổng cục Quản lý Đất đai có khác nhau.

Ngày 09/12/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh tiếp tục có Công văn số 5680/STNMT-CCQLĐĐ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận có Công văn số 3635/UBND-ĐTQH ngày 18/9/2020 gửi Toà án nhân dân tối cao và Bộ Tài Nguyên và Môi trường về việc đề nghị hướng dẫn giải quyết vướng mắc trong việc tính các khoản hỗ trợ chưa phê duyệt đối với hồ sơ bồi thường, hỗ trợ thực hiện trước Luật Đất đai năm 2013.

Ngày 12/3/2020 Trung tâm phát triển quỹ đất có công văn số 382/PTQĐ-

QLQĐ về việc trả lời đơn kiến nghị hộ ông Phạm Văn H thuộc dự án xây dựng công trình và sử dụng quỹ đất 2 bên đường DT.706B.

Hiện nay, Toà án nhân dân tối cao, Bộ Tài Nguyên và Môi trường chưa có hướng dẫn cụ thể về việc giải quyết vướng mắc trong việc tính các khoản hỗ trợ chưa phê duyệt đối với hồ sơ bồi thường, hỗ trợ thực hiện trước Luật Đất đai năm 2013. Do đó chưa thể tính toán các khoản hỗ trợ cho hộ ông H. Khi có ý kiến hướng dẫn của các cơ quan trên và ý kiến chỉ đạo giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh sẽ chỉ đạo Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh tính toán các khoản hỗ trợ cho hộ ông H.

Chính vì vậy, ngay khi nhận được văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh sẽ tiến hành chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Phạm Văn H. Riêng đối với yêu cầu chi trả thêm khoản tiền lãi do chậm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ thì Trung tâm sẽ báo cáo với cấp có thẩm quyền để xin ý kiến chỉ đạo, ngay sau khi thực hiện xong việc chi trả bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Phạm Văn H.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án tiến hành mở phiên họp đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nhưng không thành. Do vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa:

Người khởi kiện ông Phạm Văn H thay đổi yêu cầu khởi kiện, cho rằng hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố P không ban hành quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ bổ sung cho hộ ông Phạm Văn H là trái pháp luật; Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ bổ sung cho hộ ông Phạm Văn H; Yêu cầu thực hiện bồi thường chậm chi trả tại Điều 2 Quyết định số 1569/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố P theo khoản 2 Điều 54 Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận; Hủy bỏ công văn số 382/PTQĐ-QLQĐ ngày 12/3/2020 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh về trả lời đơn kiến nghị của ông Phạm Văn H.

Người bị kiện Uỷ ban nhân dân thành phố P đồng ý, nhưng chờ hướng dẫn của cấp trên theo công văn số 3635/UBND-ĐTQH ngày 18/9/2020 gửi Toà án nhân dân tối cao và Bộ Tài Nguyên và Môi trường về việc đề nghị hướng dẫn giải quyết vướng mắc trong việc tính các khoản hỗ trợ chưa phê duyệt đối với hồ sơ bồi thường, hỗ trợ thực hiện trước Luật Đất đai năm 2013.

Người bị kiện trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận thống nhất ý kiến của người khởi kiện nhưng chờ văn bản hướng dẫn của cấp trên.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Luật Tố tụng hành chính; Người tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

- Về nội dung vụ án:

Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm b, điểm c khoản 2 điều 193 Luật Tố tụng hành chính. Tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn H.

Hủy văn bản số 382/PTQĐ-QLQĐ ngày 12/3/2020 của Trung tâm Phát triển quỹ đất về trả lời đơn kiến nghị của ông Phạm Văn H.

Buộc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận thực hiện công vụ trong việc chi trả khoản tiền lãi chậm chi trả tiền bồi thường cho hộ ông Pham Văn H

Tuyên bố hành vi của Ủy ban nhân dân thành phố P không ban hành quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ bổ sung cho hộ ông Phạm Văn H là trái pháp luật.

Buộc Ủy ban nhân dân thành phố P thực hiện hành vi hành chính ban hành quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ bổ sung cho hộ ông Phạm Văn H.

Tuyên án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thấy:

[1] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ông Phạm Văn H khởi kiện yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố P thực hiện một phần Quyết định số 8060/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của hộ ông Phạm Văn H đã có hiệu lực pháp luật theo quy định của Luật đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Đề nghị ban hành quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ bổ sung cho hộ ông Phạm Văn H; yêu cầu thực hiện bồi thường chậm chi trả tại Điều 2 Quyết định số 1569/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố P theo khoản 2 Điều 54 Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận; Hủy bỏ công văn

số 382/PTQĐ-QLQĐ ngày 12/3/2020 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh về trả lời đơn kiến nghị của ông Phạm Văn H. Thực hiện bồi thường chậm chi trả tại Điều 2 Quyết định số 1569/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố P theo khoản 2 Điều 54 Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Xét thấy, hành vi hành chính nói trên của Ủy ban nhân dân thành phố P; hành vi, quyết định của Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh có nội dung điều chỉnh các hoạt động trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai, là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính. Căn cứ Điều 3, Điều 30, Điều 32 Luật Tố tụng hành chính, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

[2] Về thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính: Thời hiệu khởi kiện vụ án được đảm bảo theo quy định tại Điều 116 của Luật tố tụng hành chính.

Ngày 16/03/2020, ông Phạm Văn H nhận được Công văn số 382/PTQĐ-QLĐĐ của Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Bình Thuận đề ngày 12/03/2020 về việc trả lời đơn kiến nghị hộ ông Phạm Văn H thuộc dự án xây dựng công trình và sử dụng quỹ đất hai bên đường ĐT 706B. Trong đó chứa đựng nội dung " Riêng khoản tiền chậm chi trả ngày 13/11/2019 Văn phòng UBND tỉnh có bản 380/VP-ĐTQH về việc chi trả tiền lãi do chậm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ đối với các hộ dân thuộc dự án khu dân cư Hùng Vương giai đoạn II, khu vực 4 + 5 và dự án cải tạo quỹ đất hai bên đường ĐT760B… Trung tâm vẫn chưa nhận được ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh và sở ban ngành, sau khi có chủ trương thực hiện trung tâm vẫn thông báo cho hộ ông biết"

[3] Ủy ban nhân dân thành phố P xác định lý do chưa thực hiện Quyết định số 8060/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của hộ ông Phạm Văn H là vì, theo hồ sơ bồi thường, hỗ trợ trước đây theo Luật Đất đai năm 2003, Quyết định số 28/2010/QĐ-UBND ngày 22/6/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận. Nay căn cứ quyết định điều chỉnh, bổ sung quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu tại Quyết định số 8060/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 được thực hiện áp dụng theo Luật Đất đai năm 2013, Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận đối với khoản hỗ trợ, nên có những vướng mắc trong việc áp dụng thực hiện. Cho nên, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận đã có Văn bản số 3635/UBND-ĐTQH ngày 18/9/2020 gửi Tòa án nhân dân Tối cao, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị hướng dẫn giải quyết các vướng mắc trong việc tính toán các khoản hỗ trợ chưa phê duyệt đối với hồ sơ thực hiện trước Luật Đất đai năm 2013. Do hiện nay, các Bộ, ngành chưa có ý kiến hướng dẫn để thực

hiện áp dụng, nên việc ông Phạm Văn H yêu cầu thực hiện Quyết định số 8060/QĐ- UBND ngày 11/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) đã có hiệu lực pháp luật theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành là chưa có căn cứ để thực hiện được là không đúng quy định.

[4] Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận xác định lý do chưa thực hiện bồi thường chậm chi trả, là vì có vướng mắc về chính sách thực hiện các khoản hỗ trợ cho các hộ dân. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận có công văn xin ý kiến của Tổng cục Quản lý Đất đai. Nội dung quyết định giải quyết khiếu nại của Ủy ban nhân dân thành phố P đối với hộ ông H và hướng dẫn của Tổng cục Quản lý Đất đai có sự mâu thuẫn. Do đó, ngay khi nhận được văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh sẽ tiến hành chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Phạm Văn H.

[5] Ủy ban nhân dân thành phố P xác định việc không chi trả bồi thường là trách nhiệm và nghĩa vụ Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận. Như vậy, hành vi không chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Phạm Văn H là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 93 Luật Đất đai năm 2013. Vi phạm này có lỗi hoàn toàn của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao theo quy định của pháp luật. Việc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận ban hành văn bản số 382/PTQĐ-QLQĐ ngày 12/3/2020 về trả lời đơn kiến nghị của ông Phạm Văn H là không đúng quy định cần phải hủy bỏ.

[6] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy, việc Ủy ban nhân dân thành phố P không thực hiện Quyết định số 8060/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của hộ ông Phạm Văn H, không ban hành quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ bổ sung cho hộ ông Phạm Văn H và việc không chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ ông Phạm Văn H của Trung tâm Phát tiển quỹ đất tỉnh Bình Thuận đã gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của hộ ông Phạm Văn H. Chính vì vậy, cần phải buộc Ủy ban nhân dân thành phố P thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao theo quy định của pháp luật. Đồng thời, buộc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận thanh toán thêm một khoản tiền, bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế, tính trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả, theo quy định tại khoản 2 Điều 93 Luật Đất đai năm 2013, như yêu cầu của người khởi kiện.

[7] Do yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn H được chấp nhận nên ông H không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3, khoản 4, khoản 9 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, Điều 38, khoản 2 Điều 56, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 131, Điều 191, điểm b, c khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính;

- Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014, của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai;

- Điều 1 Thông tư liên tịch số 16/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC, ngày 04/4/2015, của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính, về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường

- Điều 93 Luật Đất đai năm 2013

- Điều 348 Luật Tố tụng hành chính, khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn H.

+ Tuyên bố hành vi hành chính không ban hành quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ bổ sung cho hộ ông Phạm Văn H của Ủy ban nhân dân thành phố P theo Quyết định số 8060/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 là trái pháp luật. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố P phải thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định của pháp luật.

+ Hủy văn bản số 382/PTQĐ-QLQĐ ngày 12/3/2020 của Trung tâm Phát triển quỹ đất về trả lời đơn kiến nghị của ông Phạm Văn H.

Buộc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận thực hiện công vụ trong việc chi trả khoản tiền lãi chậm chi trả tiền bồi thường cho hộ ông Pham Văn H tại Điều 2 Quyết định số 1569/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố P theo khoản 2 Điều 54 Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 02/3/2015.

2. Về án phí: Buộc Ủy ban nhân dân thành phố P phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí hành chính sơ thẩm. Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí hành chính sơ thẩm

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt có quyền kháng

cáo, thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Thành